

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2021/HSST
Ngày: 29 - 04 - 2021

N H Â N D Â N H
NUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Nguyễn Đình Thanh.

Ông Phạm Hồng Thái.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngát - Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 03 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXX-HS ngày 15 tháng 04 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Trần Thị G, sinh năm: 1966; Nơi cư trú: TDP 14, thôn Đ, thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Bố đẻ: Trần Văn L (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị C (đã chết); Gia đình có 7 anh em, G là thứ 5; Chồng: Cao Văn N, sinh năm: 1964; Có 2 con sinh năm 1987, 1990; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2020 đến ngày 28/12/2020 bị áp dụng BPNC “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Minh T, sinh năm: 1989; Nơi cư trú: TDP S, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: D Văn S; sinh năm: 1964; Mẹ đẻ: Trần Thị H, sinh năm: 1966; Gia đình có 3 anh em, T là thứ 1; Vợ: Bùi Thị T, sinh năm: 1990; Có 2 con sinh năm 2010, 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2020 đến ngày 28/12/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn D, sinh năm: 1973; Nơi cư trú: Xóm 1, thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Bố đẻ: Trần Văn K, sinh năm: 1954; Mẹ đẻ: Trần Thị H, sinh năm: 1953; Gia đình có 3 anh em, D là thứ 2; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1982; Có 2 con sinh năm 2002, 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2020 đến ngày 28/12/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Đình T1 (tức Nguyễn Hồng H), sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Số 319 đường T, phường T, TP T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Trần Đình S, sinh năm: 1950; Mẹ đẻ: Hà Thị G, sinh năm: 1954; Gia đình có 4 anh em, T1 là thứ 4; Vợ: Cao Thị D, sinh năm: 1987; Có 2 con sinh năm 2006, 2018; Nhân thân: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt 18 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 30/8/2014 chấp hành xong; Tiền án: Ngày 28/8/2018 bị Tòa án nhân dân TP Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất Ma túy, đến ngày 29/9/2019 chấp hành xong; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2020 đến ngày 28/12/2020 bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/12/2020, Trần Thị G đến nhà anh trai là ông Trần Văn K, sinh năm: 1954 ở xóm 1 thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định để cùng chuẩn bị sang cát (cải mả) cho bố mẹ G vào rạng sáng ngày 23/12/2020.

Khoảng 22 giờ ngày 22/12/2020, G ngồi uống nước nói chuyện tại sân nhà ông K cùng Dương Minh T (cháu rể G), Trần Văn D (là con trai ông K) và Nguyễn Đình T1 (con rể G). Trong quá trình ngồi uống nước, G rủ T, D, T1 “Mấy dì cháu mình làm tý liêng để chờ đến giờ sang cát cho các cụ”. Hiểu ý G rủ đánh liêng ăn tiền, cả bọn đồng ý rồi cùng vào nhà ông K ngồi trên chiếu trải sẵn ở gian giữa nhà. T1 lấy bộ bài tú lơ khơ màu xanh có sẵn trên mặt bàn nhà ông K để chơi. Cả bọn thống nhất về hình thức đánh liêng ăn tiền, mức chơi đặt cửa mỗi ván thấp nhất là 10.000 đồng, tổ cao nhất là 50.000 đồng, sử dụng bài Tú lơ khơ 52 quân để chơi. Trước khi chia bài mỗi người chơi bỏ ra số tiền bằng nhau gọi là tiền sắn, mỗi người chơi được chia 3 quân bài, sau khi người chơi xem bài của mình thì giữ bí mật không cho người chơi khác xem. Sau khi xác định bài căn cứ vào giá trị của bài thì người chơi sẽ lựa chọn các hình thức như: nếu thấy bài yếu không thể thắng được người chơi khác thì chọn úp bài và mất số tiền đặt sắn. Nếu thấy bài cao người chơi

có thể tổ số tiền cao hơn tiền sản, người chơi khác có thể tổ tiếp số tiền cao hơn của người vừa tổ đến cuối cùng thì mở bài ai cao hơn thì thắng sẽ ăn hết số tiền những người chơi tổ và tiền của người úp bài. Trong bộ bài liêng được tính thứ tự từ to đến nhỏ cụ thể: Lớn nhất là bộ bài có 3 quân cùng loại gọi là sấp, tiếp đến có 3 quân bài liên tiếp gọi là Liêng, có 3 quân bài hình người gọi là đi, còn lại là tính điểm của 3 quân bài, điểm cao nhất là 9. Sau khi thống nhất cách chơi; G, T, D và T1 bỏ tiền ra cùng chơi. Đến khoảng 00h30 phút ngày 23/12/2020 tổ tuần tra Công an xã Trung Đông phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- Thu trên chiếu số tiền 5.364.000 đồng các đối tượng sử dụng để đánh bạc.
(Gồm: trước mặt vị trí G ngồi: 1.050.000 đồng; trước mặt T ngồi: 3.000.000 đồng; trước mặt D ngồi: 264.000 đồng; trước mặt T1 ngồi: 1.050.000 đồng).

- Thu trên chiếu 01 bộ bài tú lơ khơ 51 quân màu xanh.

Đối với vợ chồng ông Trần Văn K đã đi ngủ từ trước và không biết các đối tượng đánh bạc nên không phạm tội.

Đối với bộ bài tú lơ khơ các đối tượng đều khai T1 lấy ở mặt bàn nhà ông K nhưng không xác định được là của ai nên không xác định được nguồn gốc của bộ bài.

Tại cơ quan điều tra Trần Thị G; Dương Minh T; Trần Văn D; Nguyễn Đình T1 (tức Nguyễn Hồng H) đều khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 17 tháng 03 năm 2021 của VKSND huyện Trục Ninh, truy tố các bị cáo Trần Thị G; Dương Minh T; Trần Văn D; Nguyễn Đình T1 (tức Nguyễn Hồng H) về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nhận xét trên, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện VKSND huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử phạt Trần Thị G từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng (Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2020 đến 28/12/2020).

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 BLHS.

- Xử phạt Dương Minh T từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2020 đến ngày 28/12/2020 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ).

- Xử phạt Trần Văn D từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2020 đến ngày 28/12/2020 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ).

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Dương Minh T và Trần Văn D.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS, xử phạt Nguyễn Đình T1 (tức Nguyễn Hồng H) từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (Được trừ những ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2020 đến 28/12/2020).

+ Vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ có 51 quân đã cũ, đã qua sử dụng (tú lơ khơ có 52 quân thiếu 01 quân). Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.364.000 đồng (*Năm triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*) các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Trục Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; biên bản ghi lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/12/2020 các bị cáo Trần Thị G, Dương Minh T, Trần Văn D và Nguyễn Đình T1 (tức Nguyễn Hồng H) đã có hành vi đánh bài ăn tiền tại nhà ở của ông Trần Văn K với tổng số tiền là 5.364.000 đồng (*Năm triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*). Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo Trần Thị G, Dương Minh T, Trần Văn D và Nguyễn Đình T1 (tức Nguyễn Hồng H) về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Trên các phương tiện thông tin đại chúng, đã tuyên truyền giáo dục, nghiêm cấm mọi hành vi đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào, nhằm mục đích được thua bằng tiền, vì đây là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây thiệt hại đến đời sống tinh thần và kinh tế của bản thân các bị cáo và cộng đồng xã hội. Để đảm bảo trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm thì việc truy tố, đưa ra xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Trong vụ án trên; bị cáo Trần Thị G là người khởi xướng và tham gia đánh bạc xếp vai trò số 1; các bị cáo Dương Minh T, Trần Văn D và Nguyễn Đình T1 (tức Nguyễn Hồng H) cùng tham gia đánh bạc xếp vai trò số 2.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Đình T1 (tức Nguyễn Hồng H) phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo Trần Thị G; Dương Minh T; Trần Văn D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo Trần Thị G, Dương Minh T, Trần Văn D, Nguyễn Đình T1 (tức Nguyễn Hồng H) tại CQĐT cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Nguyễn Đình T1 (tức Nguyễn Hồng H) có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, con nhỏ, sức khỏe yếu đã được chính quyền địa phương xác nhận và có đơn trình bày bị cáo đang phải điều trị HIV tại Bệnh viện A tỉnh Thái Nguyên đã được Phòng khám Bệnh viện A tỉnh Thái Nguyên xác nhận, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX xét thấy:

Đối với bị cáo Nguyễn Đình T1 (tức Nguyễn Hồng H), có nhân thân xấu: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xử phạt 18 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tiền án: Ngày 28/8/2018 bị Tòa án nhân dân TP Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến ngày 29/11/2019 chấp hành xong, bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

Đối với các bị cáo Trần Thị G, Dương Minh T, Trần Văn D có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, không

cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục cải tạo các bị cáo.

[7] Vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ có 51 quân đã cũ, đã qua sử dụng (Bộ tú lơ khơ 52 quân thiếu 01 quân). Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.364.000 đồng (*Năm triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*), các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo cải tạo không giam giữ, vì các bị cáo đều là lao động thuần túy thu nhập không đáng kể.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị G, Dương Minh T, Trần Văn D và Nguyễn Đình T1 (tức Nguyễn Hồng H) phạm tội “Đánh bạc”.

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS. Xử phạt Trần Thị G 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/4/2021 (Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2020 đến 28/12/2020).

Giao bị cáo Trần Thị G cho chính quyền địa phương thị trấn N, huyện N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS, xử phạt Nguyễn Đình T1 (tức Nguyễn Hồng H) 09 (chín) tháng tù (Được trừ những ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2020 đến 28/12/2020 là 06 ngày). Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt tù là 8 tháng 24 ngày, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 BLHS.

- Xử phạt Dương Minh T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2020 đến ngày 28/12/2020 là 06 ngày (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Trần Văn D 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/12/2020 đến ngày 28/12/2020 (một ngày tạm

giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Dương Minh T và Trần Văn D được tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Dương Minh T và Trần Văn D.

+ Giao bị cáo Dương Minh T cho chính quyền địa phương thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Giao bị cáo Trần Văn D cho chính quyền địa phương xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.364.000 đồng (*Năm triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn đồng*) CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh gửi tại tài khoản tạm gửi Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh 3949.0.1055173.00000 (Theo ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 22/03/2021). Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ có 51 quân đã cũ, đã qua sử dụng (Bộ tú lơ khơ 52 quân thiếu 01 quân) có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng số 18/THA ngày 23 tháng 03 năm 2021 giữa CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trực Ninh.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc các bị cáo Trần Thị G; Dương Minh T; Trần Văn D; Nguyễn Đình T1 (tức Nguyễn Hồng H) mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu